

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**

Bản án số: 104/2026/HS-ST.
Ngày: 24/4/2026.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Bình.
- Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần T1 Danh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 đối với:

Bị cáo: Lê Danh H, giới tính: Nam, sinh năm 1998 tại Thanh Hóa.

CCCD số: 038098012022 cấp ngày 27/5/2020 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn Giáo: Không.

Nơi thường trú: Thôn Đại L, xã Hoàng T, tỉnh Thanh Hóa.

Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Họ và tên cha: Lê Duy H1, sinh năm 1974 (còn sống).

Họ và tên mẹ: Lê Thị H2, sinh năm 1980 (còn sống).

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/7/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và ngày 07/01/2026 chuyển sang tạm giam tại Phân trại tạm giam Dầu Giây – Cơ sở 1, Công an tỉnh Đồng Nai cho đến nay.

Bị hại: Đỗ Văn T1, sinh năm 1974;

Nơi thường trú: Ấp T2, xã B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Danh H và bị hại Đỗ Văn T1 cùng là công nhân của Công ty TNHH thiết bị điện Đại Thắng địa chỉ đường số 30, ấp T2, xã B, tỉnh Đồng Nai.

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 29/6/2025, trong lúc làm việc tại xưởng cơ khí của Công ty Đại Thắng thì giữa H và anh T1 xảy ra mâu thuẫn trong công việc dẫn đến cãi vã và xô xát với nhau. H nhặt 01 thanh sắt dẹt (dùng để bẻ ống) dài khoảng 30 cm, rộng khoảng 3 cm làm hung khí đi đến để đánh anh T1 nhưng được mọi người làm cùng trong công ty can ngăn nên H quay trở lại vị trí làm việc. Lúc này, anh T1 đi đến gần H chửi bới, đe dọa khi H ra khỏi công ty sẽ đánh H thì H tức giận và nhặt 01 cây búa bằng sắt dài khoảng 33 cm ở dưới nền xưởng lao đến chỗ anh T1, thì anh T1 nhặt 01 cây gỗ kích thước khoảng 80cm x 7cm cầm trên tay nhưng do mọi người can ngăn nên H và anh T1 đều vứt hung khí xuống nền xưởng rồi dùng tay không đánh nhau. Quá trình dùng tay không đánh nhau, H bị anh T1 đâm 01 cái trúng mũi gây chảy máu và 01 cái trúng gò má bên trái; H dùng tay phải đâm 01 cái trúng vào đầu anh T1 thì tiếp tục được mọi người can ngăn. H bỏ đi được khoảng 2 mét nhưng anh T1 tiếp tục chửi bới nên H dùng tay phải nhặt 01 miếng sắt hình tam giác nhọn với kích thước 23 cm x 23 cm x 6 cm ở trên nền xưởng quay lại lao về phía anh T1. Khi cách anh T1 khoảng 0,5 mét thì tay phải H cầm miếng sắt hình tam giác ở ngang hông, có đầu nhọn hướng về phía anh T1 rồi đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực bên phải anh T1 khiến anh T1 bị thương chảy máu và được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa Đồng Nai cấp cứu, điều trị.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 0601.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 01/7/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận như sau:

“Vết thương ngực phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ 01%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Văn T1 – sinh năm 1974 tại thời điểm giám định là 01%. Vật gây thương tích là vật sắc nhọn. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra trung cầu giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định và xuất viện để xác định đầy đủ các tổn thương và di chứng của tổn thương nếu có”.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương trên cơ thể người sống số: 0434.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 14/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận như sau:

“ * Phần giám định bổ sung:

- Sẹo mổ ngực bên phải kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo mổ dẫn lưu ngực bên phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%.
- Gãy xương sườn số III phải can tốt. Tỷ lệ: 02%.
- Vết thương thấu ngực gây tổn thương nhu mô phổi phải đã được phẫu thuật cắt một phần nhu mô phổi phải (ít hơn một phân thùy phổi). Tỷ lệ: 23%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Văn T1, sinh năm

1974 tại thời điểm giám định bổ sung là: 28%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn”.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống (cơ chế tổn thương) số: 0435.02/KLTTCT-TTPYĐN của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận như sau:

“- Cơ chế hình thành vết thương của Đỗ Văn T1, sinh năm 1974.

+ Vết thương thành trước ngực phải dài khoảng 03cm thấu ngực xuyên thấu thùy trên, lỗ vào và ra 03cm. Rách nhu mô liên thùy, gây chỗ nổi sụn sườn đầu trước xương sườn số III phải.

+ Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng ngực phải với lực mạnh theo hướng từ phải sang trái, chệch từ trước ra sau gây nên.

- Với những thương tích của anh T1 nếu không được cấp cứu kịp thời thì có dẫn đến tử vong hay không?

+ Với thương tích của Đỗ Văn T1 là: Vết thương thành trước ngực phải dài khoảng 03cm thấu ngực xuyên thấu thùy trên, lỗ vào và ra 03cm. Rách nhu mô liên thùy, gây chỗ nổi sụn sườn - đầu trước xương sườn số III phải; Bệnh nhân vào viện trong tình trạng: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, da niêm hồng nhạt; SpO2: 92%/canula; Huyết áp: 120/80mmHg; Mạch 93 lần/phút; Nhiệt độ: 37 độ C; Nhịp thở: 20 lần/ phút. Như vậy, các tổn thương của nạn nhân thuộc loại cấp cứu có tri hoãn nếu không được cấp cứu kịp thời thì không gây tử vong”.

Ngày 08/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Danh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự để T1 hành điều tra theo quy định.

+ Về vật chứng thu giữ: 01 miếng sắt hình tam giác nhọn với kích thước 23 cm x 23 cm x 06 cm; 01 thanh sắt dẹt dùng để bẻ ống dài khoảng 30 cm, rộng khoảng 03 cm; 01 cây búa bằng sắt dài khoảng 33 cm; 01 cây gỗ kích thước khoảng 80cm x 07cm; 01 USB lưu đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc được thu giữ tại Công ty TNHH thiết bị điện Đại Thắng.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên phù hợp với lời khai bị hại, các vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSKV3-HS ngày 19/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Danh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H về tội danh, khung hình phạt điều luật áp dụng như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H mức án tù 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 miếng sắt hình tam giác nhọn với kích thước 23 cm x 23 cm x 06 cm; 01 thanh sắt dẹt dùng để bẻ ống dài khoảng 30 cm, rộng khoảng 03 cm; 01 cây búa bằng sắt dài khoảng 33 cm; 01 cây gỗ kích thước khoảng 80cm x 07cm.

(vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Nai đang tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 26/3/2026).

Đối với 01 USB lưu đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc được thu giữ tại Công ty TNHH thiết bị điện Đại Thắng lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bà Lê Thị H2 (là mẹ của bị cáo Lê Danh H) đã thay H bồi thường cho anh Đỗ Văn T1 số tiền là 55.000.000 đồng, anh T1 đã có đơn bãi nại về dân sự cho H và cam kết không thắc mắc khiếu kiện gì về sau, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa về hành vi của mình; bị cáo không nói lời sau trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, bị hại vắng mặt. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử, vì trong quá trình T1 hành tố tụng, có bản khai của bị hại, hơn nữa bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và có đơn bãi nại trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Do vậy, sự vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, dụng cụ cũng như phương thức gây án., cụ thể:

Vào khoảng 10 giờ 40 phút ngày 29/6/2025, tại Công ty TNHH thiết bị điện Đại Thắng địa chỉ đường số 30, ấp Tân Bình, xã B, tỉnh Đồng Nai, Lê Danh H đã có hành vi dùng 01 miếng sắt hình tam giác nhọn với kích thước 23 cm x 23 cm x 6 cm (là hung khí nguy hiểm) đâm anh Đỗ Văn T1 gây thương tích với tỷ lệ 28%

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khi thực hiện hành vi, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

Về nhân thân: Trước khi có hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú và bị hại cũng có phần lỗi nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời cân nhắc lượng hình phù hợp, tạo cơ hội cho bị cáo sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện nuôi sống gia đình, giảm gánh nặng cho xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[4] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 miếng sắt hình tam giác nhọn với kích thước 23 cm x 23 cm x 06 cm; 01 thanh sắt dẹt dùng để bẻ ống dài khoảng 30 cm, rộng khoảng 03 cm; 01 cây búa bằng sắt dài khoảng 33 cm; 01 cây gỗ kích thước khoảng 80cm x 07cm.

(vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Nai đang tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 26/3/2026).

Đối với 01 USB lưu đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc được thu giữ tại Công ty TNHH thiết bị điện Đại Thắng lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại, làm đơn bãi nại trách nhiệm dân sự và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vấn đề khác: Đối với Đỗ Văn T1 đã có hành vi sử dụng tay đánh bị cáo H nhưng do thương tích nhẹ, H không có yêu cầu xử lý T1, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a khoản 5 Điều 8 Nghị định số 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ là có căn cứ pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Danh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Danh H 03 (ba) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 04/01/2026, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 30/6/2025 đến ngày 08/7/2025.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 miếng sắt hình tam giác nhọn với kích thước 23 cm x 23 cm x 06 cm; 01 thanh sắt dẹt dùng để bẻ ống dài khoảng 30 cm, rộng khoảng 03 cm; 01 cây búa bằng sắt dài khoảng 33 cm; 01 cây gỗ kích thước khoảng 80cm x 07cm.

(vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đồng Nai đang tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 26/3/2026).

Đối với 01 USB lưu đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc được thu giữ tại Công ty TNHH thiết bị điện Đại Thắng lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Danh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV3-Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Hoàng

Số: 104/2026/TB-TA

Đồng Nai, ngày 07 tháng 5 năm 2026.

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN.**

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2026/HS-ST ngày 24/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai đối với bị cáo Lê Danh H về tội “Cố ý gây thương tích” có lỗi (chính tả) cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 5 đến dòng thứ 7 từ dưới lên của trang 1 bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: “Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/7/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và ngày 07/01/2026 chuyển sang tạm giam tại Phân trại tạm giam Dầu Giây – Cơ sở 1, Công an tỉnh Đồng Nai cho đến nay”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/6/2025. Ngày 08/7/2025 bị cáo được trả tự do. Ngày 04/01/2026, bị cáo bị tạm giữ và chuyển sang tạm giam từ ngày 07/01/2026 cho đến nay.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV3- Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương